

— ☆ —

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 5 tháng 11 năm 1997 -

Về việc điều chỉnh giá nước máy

---oOo---

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân.
- Xét đề nghị của Sở Tài Chính, Sở Giao Thông Công Chính tại tờ trình số 87 ngày 14 tháng 10 năm 1997.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Nay điều chỉnh giá bán $1m^3$ (một mét khối) nước máy do Công ty Cấp nước sản xuất như sau:

SỐ TT	NHU CẦU SỬ DỤNG	ĐƠN GIÁ
1	Giá nước sinh hoạt: a. Tại các hộ gia đình đã lắp đồng hồ: - Trong định mức 4m³/người/tháng: - Trên định mức 4m³/người/tháng: b. Tại các hộ gia đình chưa lắp đồng hồ: (Khối lượng nước tiêu dùng do Công ty Cấp nước xác định tùy theo từng khu vực, nhưng không quá 5m³/người/tháng). c. Tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, trường học, bệnh viện, quân đội (Không sản xuất kinh doanh): d. Tại các bể công cộng đã lắp đồng hồ: e. Tại các bể công cộng chưa lắp đồng hồ:	1.600đ/m³ 2.000đ/m³ 1.600đ/m³ 2.000đ/m³ 1.200đ/m³ 2.500đ/người/tháng
2	Giá bán cho các doanh nghiệp kinh doanh: Gồm: Các khách sạn, nhà nghỉ, kinh doanh ăn uống giải khát, nước xuất khẩu, cơ quan người nước ngoài, Công ty liên doanh với nước ngoài và gia công cho nước ngoài, sản xuất: A-ga, rượu, bia, kem, nước đá, nước xây dựng công trình, rửa xe ô tô, xe máy...v.v; nước để chảy lãng phí hoặc sử dụng trái phép.	5.500đ/m³ ✕
3	Giá bán cho các doanh nghiệp sản xuất và các văn phòng đại diện (Ngoài các đơn vị tại mục 2)	2.700đ/m³

ĐIỀU II: Quyết định này thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 1997.

ĐIỀU III: Các Ông: Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố, Giám đốc: Sở Giao Thông Công Chính, Sở Tài Chính, Công ty Cấp nước, các cấp, các ngành hữu quan và các hộ sử dụng nước căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TTTU. TTHĐND.
- CT. PCT UBND TP.
- Nhu điều III.
- Các ngành trực thuộc.
- UBND các Quận, Thị xã.
- CPVP.
- Các chuyên viên.
- Lưu

T/M.UBND TP HẢI PHÒNG

KT CHỦ TỊCH



**PHÓ CHỦ TỊCH
ĐỖ GIA PHẠCH**